TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 - CM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 30/9/2025
(V/v: Tranh chấp yêu cầu
ly hôn và nuôi con chung)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – CM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Hồng Diễm

Các hội thẩm nhân dân:

1/. Ông Trần Văn Phước

2/. Ông Trần Thanh Tuấn

Thư ký phiên tòa: Ông Tô Hoàng Kha – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 9 – CM.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – CM tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc, Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 9 – CM xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 22/2025/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2025 về việc "Tranh chấp yêu cầu xin ly hôn và nuôi con chung" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 235/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn B, sinh ngày 01/01/1992

Địa chỉ: Ấp NH, xã NQ, tỉnh CM.

- Bị đơn: Chị Trần Thị Huỳnh Nh, sinh ngày 16/02/1997

Địa chỉ: Ấp NH, xã NQ, tỉnh CM.

(Anh B có đơn xin vắng mặt, chị Nh vắng mặt lần 2 không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 19/6/2025, bản tự khai và các biên bản lấy lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn anh Nguyễn Văn B trình bày: Vào năm 2016, được sự cho phép của hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán ở địa phương cho anh và chị Nh nên vợ thành chồng, hôn nhân của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, sau đó anh và chị Nh có đi đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã NQ, huyện HD cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật.

Nguyên nhân mâu thuẫn để nay anh yêu cầu xin ly hôn với chị Nh là do tính tình giữa hai người không hòa hợp, cuộc sống vợ chồng ngày càng căng thẳng và không còn hạnh phúc. Chị Nh không quan tâm đến cuộc sống gia đình, không quan tâm đến chồng con. Từ đó, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Hiện tại anh và chị Nh đã sống ly thân với nhau nên nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên nay anh yêu cầu xin ly hôn với chị Trần Thị Huỳnh Nh.

Về con chung: Anh Nguyễn Văn B xác định trong thời gian chung sống vợ chồng có 01 người con chung tên Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 27/10/2016. Hiện tại cháu H đang sống cùng với anh. Nay ly hôn anh yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu chị Nh phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh B xác định vợ chồng chung sống với nhau không có tạo lập tài sản chung và cũng không có nợ ai nên khi ly hôn anh không đặt ra yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đối với bị đơn chị Trần Thị Huỳnh Nh: Mặc dù chị Nh đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập để làm việc và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Nhng chị Nh vẫn không đến Tòa án để làm việc theo nội dung giấy triệu tập của Tòa án và cũng không có lý do chính đáng. Do đó, Tòa án sẽ tiến hành giải quyết vắng mặt đối với chị Nh theo đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – CM phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn sơ thẩm Nh sau:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và của nguyên đơn anh Nguyễn Văn B là đúng theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn chị Trần Thị Huỳnh Nh chấp hành chưa nghiêm theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung vụ án: Anh B và chị Nh kết hôn với nhau vào năm 2016, hôn nhân của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nhng trong thời gian chung sống vợ chồng anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được, hiện tại anh chị mỗi người sống một nơi, không còn quan tâm chăm sóc cho nhau. Xét thấy, hôn nhân của anh B và chị Nh nếu tiếp tục kéo dài thì cũng không còn hạnh phúc, tình trạng hôn nhân đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân của anh chị không đạt được, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho anh B được ly hôn với chị Nh là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng, anh B và chị Nh chung sống với nhau có 01 người con chung tên Nguyễn Ngọc H. Từ khi anh chị sống ly thân với nhau đến nay thì cháu H sống cùng với anh B. Hiện tại cuộc sống của cháu H ổn định. Do đó, cần tiếp tục giao cháu Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 27/10/2016 cho anh B được tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục.

Chị Nh có quyền thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh B không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Nay ly hôn anh B và chị Nh không đặt ra yêu cầu, nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình anh Nguyễn Văn B phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Văn B có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con với chị Trần Thị Huỳnh Nh, chị Nh có địa chỉ cư trú tại xã NQ, tỉnh CM. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân Khu vực 9 – CM.

[1.1] Anh Nguyễn Văn B có đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh B.

[1.2] Chị Trần Thị Huỳnh Nh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, Nhng chị Nh vẫn vắng mặt mà không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Nh.

[2] Về nội dung vụ án: Anh B và chị Nh kết hôn với nhau vào năm 2016, hôn nhân của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, sau đó anh chị có đi đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã NQ, huyện HD cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của anh B đối với chị Nh thì Hội đồng xét xử thấy rằng: Mục đích của hôn nhân là để tạo dựng một gia đình hạnh phúc, vợ chồng phải biết yêu thương, quý trọng, chăm sóc lẫn nhau, giúp đỡ nhau cùng nhau tiến bộ. Nhng trong thời gian chung sống vợ chồng anh B và chị Nh lại không làm được, mà còn phát sinh nhiều mẫu thuẫn không thể hàn gắn. Hiện tại anh B và chị Nh đã sống ly thân với nhau khoảng hơn 02 năm nay. Thời gian qua cả hai anh chị đều không có biện pháp cụ thể nào để thể hiện ý chí anh chị mong muốn hàn gắn lại với nhau, anh chị không còn quan tâm chăm sóc cho nhau. Nh vậy, chứng tỏ cuộc sống vợ chồng của anh B và chị Nh là không thể hàn gắn lại được, cuộc sống chung đã không còn hạnh phúc, tình trạng hôn nhân của anh chị đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nên căn cứ vào Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp

nhận yêu cầu xin ly hôn của anh B đối với chị Nh là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng anh B và chị Nh chung sống với nhau có 01 người con chung tên Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 27/10/2016. Nay ly hôn anh B yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu chị Nh phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử thấy rằng: Từ lúc anh B và chị Nh sống ly thân với nhau đến nay thì cháu H sống cùng với anh B. Anh B vẫn đảm bảo điều kiện cho con học tập bình thường Nh bao đứa trẻ cùng trang lứa khác và tạo mọi điều kiện tốt nhất cho sự phát triển của con. Mặt khác, qua tiếp xúc với cháu Ngọc H thì cháu có nguyện vọng mong muốn được sống cùng với anh B khi anh B và chị Nh ly hôn với nhau. Do đó, để không làm xáo trộn cuộc sống của con và làm ảnh hưởng đến tâm sinh lý của con chưa thành niên nên căn cứ khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải tiếp tục giao người con tên Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 27/10/2016 cho anh B được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục là hoàn toàn phù hợp.

Anh B không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Chị Nh có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Văn B và chị Trần Thị Huyền Nh không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm anh Nguyễn Văn B phải chịu theo quy định của pháp luật.

[7] Từ những nhận định nêu trên xét đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – CM về nội dung giải quyết vụ án là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Nguyễn Văn B đối với chị Trần Thị Huỳnh Nh. Xử cho anh Nguyễn Văn B được ly hôn với chị Trần Thị Huỳnh Nh.

2/. Về con chung: Giao người con tên Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 27/10/2016 cho anh B được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục. Hiện tại cháu H đang sống cùng với anh B nên được giữ nguyên.

Anh B không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Chị Nh có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

3/. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4/. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn B phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng Nhng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0011352 ngày 10 tháng 7 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh CM.

5/. Án xử sơ thẩm công khai vắng mặt các đương sự, báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Hồng Diễm

Nơi nhận*:*
- TAND tỉnh CM;
- VKSND Khu vực 9 – CM;
- Thi hành án dân sự tỉnh CM;
-UBND xã NQ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.